

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu

về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp chấm điểm thì phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”,

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính cho gói thầu và chứng minh khả năng cung ứng một số vật tư, vật liệu chính dưới đây: - Đá xây dựng, gạch xây các loại; - Thép các loại; - Cát các loại; - Gạch các loại; - Cửa đi, cửa sổ các loại; - Sơn, Bột bả các loại; - Xi măng PCB40;	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu, thể hiện rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ. Có trình bày nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. Có hợp đồng nguyên tắc hoặc bản cam kết của đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật (kèm theo giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp)	Đạt
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu cho gói thầu hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị cho gói thầu nhưng chưa phù hợp với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

- Đèn chiếu sáng các loại; - Dây điện các loại; - Ống nhựa và phụ tùng các loại - Thiết bị vệ sinh các loại.	danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc bản cam kết của đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.	
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu nêu trên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Kèm theo bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể hợp lý)	Có giải pháp kỹ thuật chi tiết hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không chi tiết hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2.2. Biện pháp tổ chức thi công công trình: - Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý ở công trình đảm bảo về năng lực và điều hành hợp lý, hiệu quả (gồm sơ đồ tổ chức và thuyết minh). - Bố trí tổ chức thi công tổng thể và chi tiết hợp lý, khả thi với điều kiện cụ thể của công trình - Biện pháp giám sát chất lượng nội bộ của nhà thầu.	Có biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định còn hiệu lực thi hành	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.3 Biện pháp thi công xây dựng công trình (đảm bảo các	Có giải pháp kỹ thuật chi tiết hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt

hạng mục tham chiếu tại Chương V và chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế kèm theo)	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đầy đủ công tác theo yêu cầu	Không đạt
2.4 Biện pháp tổ chức thi công khi gặp các yếu tố về khí hậu, thời tiết, thủy văn bất thường và điều kiện gây bất lợi (mưa, bão, sạt lở, triều cường, v.v...)	Có biện pháp tổ chức thi công chi tiết hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.5 Phương án vận chuyển, tập kết vật tư, vật liệu xây dựng đến chân công trình	Đề xuất cụ thể phương án vận chuyển, tập kết vật tư, vật liệu xây dựng từ địa điểm cung ứng, cung cấp đến chân công trình phải đảm bảo tính khả thi và phù hợp với gói thầu này	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Thuyết minh Biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình Có Sơ đồ quy trình: quản lý tiến độ; quản lý kỹ thuật chất lượng công trình; quản lý vật tư vật liệu công trình.	Có thể hiện đầy đủ, hợp lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, biện pháp thi công và đúng quy định hiện hành.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2 Thuyết minh Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục của công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3.3 Thuyết minh Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị được sử dụng cho công trình.	Có thể hiện đầy đủ, hợp lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, biện pháp thi công và đúng quy định hiện hành	Đạt

Thuyết minh Quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công ≤ 150 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ)	Đề xuất thời gian thi công ≤ 150 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ)	Đạt
	Không đề xuất gian thi công ≤ 150 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công (Bao gồm biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị)	Biểu tiến độ thi công hợp lý khả thi	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động	Có đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trên công trường và đề xuất chi tiết các biện pháp an toàn đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao; lập kế hoạch tổng thể về an toàn lao động theo quy định	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường	Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp và cam kết giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói; kiểm soát đồ thải, vệ sinh trong quá trình thi công và đảm bảo đơn vị sử dụng vẫn làm việc được	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi thi công	Có biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với phương tiện thi công trên công trình và phương tiện di chuyển trên đường, khả thi và phù hợp với kế hoạch thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	- Đề xuất thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	- Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành công trình nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2 Bảo trì	Có đề xuất kế hoạch bảo trì theo quy định của hồ sơ thiết kế được phê duyệt và Pháp luật về xây dựng.	Đạt
	Không trình bày các nội dung yêu cầu nêu trên hoặc có nhưng không đầy đủ về quy trình bảo trì	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt.	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu (Thông tin về kết	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC đảm bảo theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ- CP	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
quả thực hiện hợp đồng và uy tín trong việc tham dự thầu)	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Không áp dụng

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.